

MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐIỀU TRA VỀ THÀNH PHẦN LOÀI HOA THẢO ỨNG DỤNG TRONG KIẾN TRÚC CẢNH QUAN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

Nguyễn Thị Yến¹, Phạm Anh Tuấn¹, Chu Mạnh Hùng²

¹TS. Trường Đại học Lâm nghiệp

²ThS. Trường Đại học Lâm nghiệp

TÓM TẮT

Để xây dựng danh mục các loài hoa thảo đang được ứng dụng trong Kiến trúc cảnh quan tại thành phố Đà Lạt, nhóm nghiên cứu đã tiến hành điều tra và phỏng vấn tại 10 điểm du lịch nổi tiếng, mang những nét đặc trưng khác nhau về cảnh quan tại thành phố. Kết quả điều tra cho thấy, tại thành phố Đà Lạt hoa thảo rất đa dạng và phong phú về thành phần loài, về dạng sống, nguồn gốc và hình thức ứng dụng. Theo kết quả điều tra, phân loại nhóm tác giả đã xác định được 74 loài hoa thảo, thuộc 52 họ, 34 bộ; trong đó có 3 họ được sử dụng phổ biến hơn cả: Asteraceae (10 loài), Araceae (5 loài) và Lamiaceae (3 loài). Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng hoa thảo Đà Lạt có sự đa dạng về nguồn gốc và hầu hết các loài nghiên cứu hiện nay đang được ứng dụng, gây trồng phổ biến ở Việt Nam.

Từ khóa: *Cây xanh nội thất, Đà Lạt, hoa thảo, kiến trúc cảnh quan.*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoa thảo là một trong những vật liệu chính ứng dụng trong trang trí cảnh quan nội ngoại thất. Bên cạnh những vẻ đẹp về hình thái cây, màu sắc của hoa, của lá, nhiều loài hoa thảo còn có những ý nghĩa văn hóa sâu sắc. Việc ứng dụng hoa thảo trong trang trí cảnh quan không chỉ tạo ra những cảnh quan đẹp hấp dẫn và thu hút khách tham quan du lịch mà còn góp phần phản ánh sự văn minh về đời sống vật chất và tinh thần của một xã hội phát triển.

Thành phố Đà Lạt là nơi có khí hậu trong lành, quanh năm mát mẻ và từng được mệnh danh là thành phố của ngàn hoa. Nhờ có những thuận lợi về khí hậu, thổ nhưỡng nên Đà Lạt cũng là một trung tâm sản xuất và kinh doanh các loài hoa thảo có quy mô lớn nhất ở nước ta. Đồng thời, đây cũng là nơi hội tụ của hầu hết các giống hoa thảo trên cả nước và còn có nhiều giống hoa thảo quý được nhập khẩu từ nước ngoài.

Tuy nhiên, hiện nay chưa có tài liệu nào nghiên cứu đầy đủ và có tính hệ thống về

các loài hoa thảo có thể ứng dụng trong Kiến trúc cảnh quan nói chung và các loài hoa thảo tại thành phố Đà Lạt nói riêng. Điều này gây khó khăn cho những người yêu thích và quan tâm đến giá trị ứng dụng của các loài hoa thảo trong thiết kế các công trình cảnh quan. Chính vì thế, xây dựng danh mục các loài hoa thảo ứng dụng trong Kiến trúc cảnh quan tại thành phố Đà Lạt, cũng như nguồn gốc và đặc điểm phân bố, hình thức ứng dụng của chúng là rất cần thiết.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Các loài hoa thảo ứng dụng trong Kiến trúc cảnh quan tại thành phố Đà Lạt

2.2. Giới hạn nghiên cứu

- 10 địa điểm phân bố đều trên bản đồ du lịch thành phố Đà Lạt
- Các loài hoa thảo ứng dụng phổ biến trong Kiến trúc cảnh quan tại thành phố Đà Lạt (các loài được gặp 8/10 địa điểm điều tra)

2.3. Nội dung nghiên cứu

- Xác định thành phần loài cây hoa thảo ứng dụng phổ biến trong kiến trúc cảnh quan tại thành phố Đà Lạt;

- Xây dựng danh mục các loài hoa thảo ứng dụng phổ biến trong Kiến trúc cảnh quan tại thành phố Đà Lạt.

2.4. Phương pháp nghiên cứu

2.4.1. Phương pháp ngoại nghiệp

- Phương pháp điều tra, xác định tên loài và mô tả đặc điểm hình thái cho từng loài

+ Địa điểm điều tra: Qua quá trình khảo sát và tìm hiểu thông tin trên đại bàn nghiên cứu, nhóm tác giả đã xác định được 10 địa điểm du lịch nổi tiếng, có những nét đặc trưng về không gian Kiến trúc cảnh quan, là

nơi trồng nhiều loài hoa thảo của thành phố, để xác định thành phần loài hoa thảo được ứng dụng phổ biến trong Kiến trúc cảnh quan tại thành phố Đà Lạt: Vườn hoa Thành phố, Vườn hoa Minh Tâm, Thung lũng Vàng, Thung lũng Tình yêu, Đồi Mộng Mơ, Thiền viện Trúc lâm, Khu du lịch “Hoa tươi mãi mãi”, Hồ Xuân Hương, Đại học Đà Lạt, Dinh Bảo Đại.

+ Phương pháp điều tra: Sử dụng bản đồ quy hoạch, thiết kế phân khu chức năng của từng địa điểm đã chọn để tiến hành điều tra theo từng phân khu chức năng. Mô tả, ghi chép, chụp ảnh, lấy mẫu tiêu bản tất cả các loài bắt gặp tại khu vực điều tra. Kết quả điều tra được tổng hợp theo mẫu biểu 01:

Mẫu biểu 01. Bảng điều tra thành phần loài hoa thảo tại thành phố Đà Lạt

Ngày điều tra.....

Người điều tra.....

Địa điểm điều tra.....

Stt	Tên cây			Tên họ		Nguồn gốc	Đặc điểm hình thái lá	Đặc điểm hình thái hoa	Đặc điểm hình thái thân	Thời gian ra hoa	Chiều cao cây	Hình thức ứng dụng
	Tên phổ thông	Tên khác	Tên khoa học	Tên Việt Nam	Tên khoa học							

+ Đặc điểm hình thái thân, hoa, lá được thực hiện bằng phương pháp quan sát thực tế.

+ Chiều cao cây được đo bằng thước đo dây, tính từ gốc đến đỉnh sinh trưởng, có độ chính xác đến cm.

+ Hình thức ứng dụng được thực hiện bằng phương pháp quan sát thực tế tại khu vực nghiên cứu.

- Phương pháp chuyên gia

+ Phỏng vấn, xin ý kiến chuyên gia, công nhân trực tiếp trồng và chăm sóc cây để xác định tên loài (tên phổ thông, tên

khác), phân loại, nguồn gốc và hình thức ứng dụng.

2.4.2. Phương pháp nội nghiệp

+ Xác định tên loài (tên phổ thông, tên khác, tên khoa học), tên họ, tên bộ cho mỗi loài.

cây điều tra được theo “Từ điển thực vật thông dụng” của Võ Văn Chi (2004).

+ Thu thập và kế thừa các đề tài nghiên cứu trước có liên quan để xác định nguồn gốc, phân bố tại Việt Nam, hình thức ứng dụng và tên khác cho các loài điều tra được.

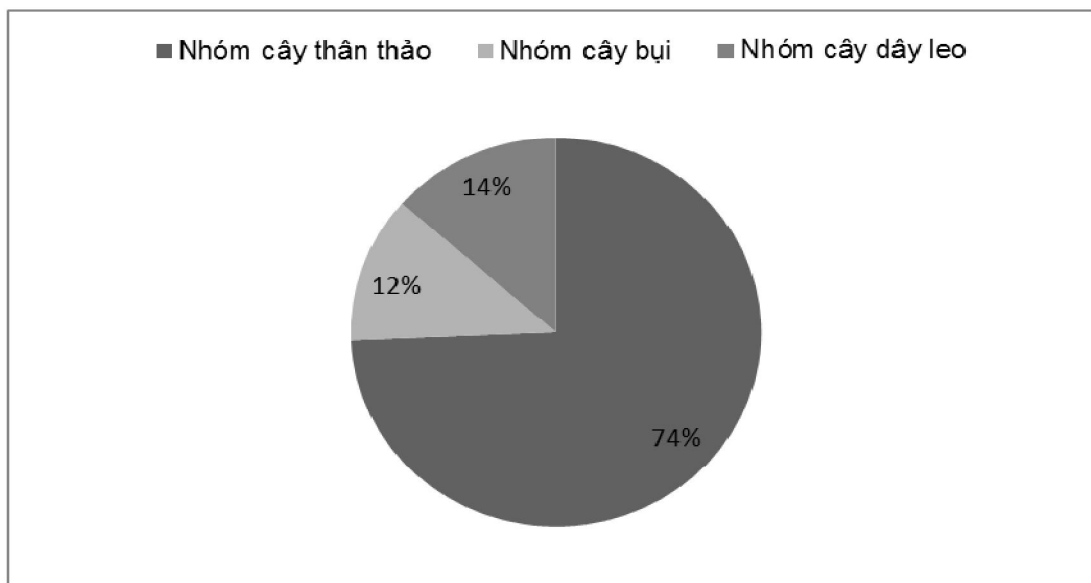
+ Dữ liệu điều tra thu thập về thành phần các loài hoa thảo được tổng hợp, thống kê và phân loại thông qua sử dụng phần mềm Microsoft Excel.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, THẢO LUẬN

3.1. Thành phần loài cây hoa thảo ứng dụng phổ biến trong Kiến trúc cảnh quan tại thành phố Đà Lạt

Kết quả điều tra cho thấy, hoa thảo ứng dụng trong Kiến trúc cảnh quan tại thành phố Đà Lạt rất đa dạng về thành phần loài:

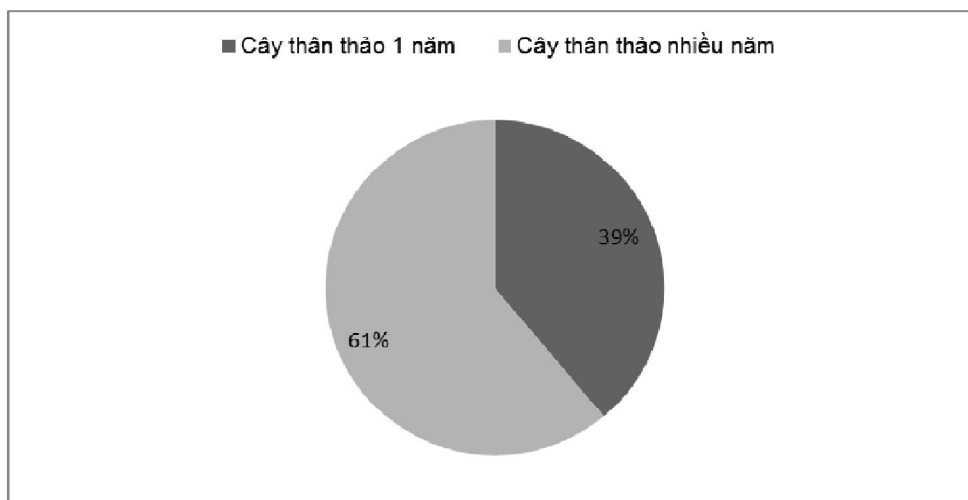
- Theo đặc điểm dạng sống: Các loài điều tra được chia thành 3 nhóm: nhóm cây thân thảo (55 loài, chiếm 74%), nhóm cây bụi thân gỗ (8 loài, chiếm 12%) và nhóm cây dây leo (9 loài, chiếm 14%).



Hình 1. Cơ cấu loài phân theo đặc điểm dạng sống

- Theo đặc tính sinh trưởng, phát triển: Các loài thân thảo điều tra được chia thành 2 nhóm: nhóm cây hàng năm (21 loài chiếm 39%) và nhóm cây nhiều năm (37 loài chiếm 61%)

- Ngoài ra, theo đặc điểm ứng dụng có thể chia các loài nghiên cứu thành: nhóm cây có hoa làm cảnh, nhóm cây có lá làm cảnh, nhóm cây có dáng làm cảnh hoặc đồng thời kết hợp nhiều đặc điểm.



Hình 2. Cơ cấu loài phân theo đặc tính sinh trưởng

3.2. Xây dựng danh mục các loài hoa thảo ứng dụng trong kiến trúc cảnh quan tại thành phố Đà Lạt

Về phân loại: Tra cứu theo “Từ điển thực vật thông dụng” của Võ Văn Chi (2004), các loài hoa thảo ứng dụng phổ biến trong Kiến trúc cảnh quan tại thành phố Đà Lạt gồm 74 loài, thuộc 74 chi, 52 họ, 34 bộ. Trong đó phổ biến nhất là Họ Cúc - Asteraceae (10 loài), họ Ráy - Araceae (5 loài), họ Hoa môi - Lamiaceae (3 loài), các họ còn lại chỉ bắt gặp 1-2 loài.

Về nguồn gốc: Các loài hoa thảo Đà Lạt có nguồn gốc, xuất xứ từ nhiều nơi trên thế giới trong đó tập trung nhất là các loài có nguồn gốc từ Mêhicô (15 loài).

Về ứng dụng: Kết quả điều tra, khảo sát về hình thức ứng dụng của các loài hoa thảo trong Kiến trúc cảnh quan tại thành phố Đà Lạt cho thấy, hầu hết các loài được ứng dụng dưới nhiều hình thức khác nhau: trồng trong chậu, trồng bồn, trồng trong giỏ treo trong trang trí nội thất; trồng dưới dạng thảm, dải, mảng, đám, trồng viên, hoặc trồng dưới dạng giàn leo, bám tường... trang trí sân vườn, cảnh quan.

Kết quả điều tra về thành phần loài, phân loại, nguồn gốc và hình thức ứng dụng của các loài hoa thảo ứng dụng phổ biến trong Kiến trúc cảnh quan tại thành phố Đà Lạt được tổng hợp trong bảng sau đây:

Bảng 1. Danh mục các loài hoa thảo ứng dụng phổ biến trong Kiến trúc cảnh quan thành phố Đà Lạt

STT	Tên loài		Tên họ		Tên bộ		Nguồn gốc	Phân bố tại Việt Nam(*)	Ứng dụng
	Tên phổ thông	Tên khác	Tên khoa học	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Tên Việt Nam			
A - NHÓM CÂY THÂN THẢO									
A1 - CÂY THÂN THẢO HÀNG NĂM									
1	Bóng nước	Bóng móng tay, Phượng tiên hoa, Nặc nê, Móc tai	<i>Impatiens balsamina</i> L.	Bóng nước	Balsaminaceae.	Bóng nước	Balsaminales	R	(2)
2	Cát tường	Lan tường	<i>Eustoma russellianum</i> Salisb.	Long đóm	Gentianaceae	Long đóm	Gentianales	Đ	(1), (3)
3	Cắm chường	Hoa phăng, Cắm chường 5 màu, cắm nhung	<i>Dianthus caryophyllus</i> L.	Cắm chường	Caryophyllaceae	Cắm chường	Caryophyllales	R	(2), (3)
4	Cúc chuồn chuồn	Cúc sao nhái, Cúc cánh bướm, Cây cốt mốt	<i>Cosmos bipinnatus</i> Cav.	Cúc	Asteraceae	Cúc	Asterales	R	(2)
5	Cúc lá nhám	Cúc dình, Hoa cánh giấy, Duyên cúc	<i>Zinnia elegans</i> Jacq.	Cúc	Asteraceae	Cúc	Asterales	R	(2)
6	Cúc xu xi	Cúc kim tiên	<i>Calendula officinalis</i> L.	Cúc	Asteraceae	Cúc	Asterales	R	(2), (3)
7	Dừa cạn thái	Hải đăng, Dương giác, Bóng dừa, Trường xuân hoa	<i>Catharanthus roseus</i> (L.) G.Don	Trúc đào	Apocynaceae	Long đóm	Gentianales	R	(1), (2)
8	Dạ yến thảo	Dạ yến thảo, Loà kèn ngân, Mẫu đơn tây	<i>Petunia hybrida</i> Hort	Cà chua	Solanaceae	Cà chua	Solanales	R	(1), (2)
9	Đồng tiền	Cúc đồng tiền	<i>Gerbera jamesonii</i> Bolus ex Hook. f.	Cúc	Asteraceae	Cúc	Asterales	R	(2), (3)
10	Hồng anh	Anh túc cánh, Colico	<i>Papaver rhoeas</i> L.	Thuốc phiện	Papaveraceae	Thuốc phiện	Papaverales	Đ, S, HN	(2)

11	Hồng ri	Phụng điệp, Mãn mãn cánh, Chiêu quan	<i>Cleome speciosa</i> Rafin.	Mãn mãn	Capparaceae	Mãn mãn	Capparales	Mêhicô	R	(2)
12	Hương dương	Hoa quý, hoa mặt trời	<i>Helianthus annuus</i> L.	Cúc	Asteraceae	Cúc	Asterales	Mêhicô	R	(2)
13	Mai địa thảo	Mai da thảo	<i>Impatiens walleriana</i> Hook. F.	Bóng nước	Balsaminaceae	Bóng nước	Balsaminales	Châu Phi	Đ, S	(1), (2)
14	Mãn đỉnh hồng	Mãn đỉnh hồng, Thục quý	<i>Althaea rosea</i> (L.) Cav.	Bông	Malvaceae	Bông	Malvales	Trung Quốc	Đ, MN	(2)
15	Mất nai	Hoa mất nai, Cò bướm Fournier, Tô liên vàng xanh	<i>Torenia fournieri</i> Linden ex Fourn	Hoa mồm sói	Scrophulariaceae	Bạc hà	Lamiales	Châu Á nhiệt đới	R	(2)
16	Mồm sói	Mồm chó, Mép dê, Mồm rồng, Mồm sư tử	<i>Antirrhinum majus</i> L.	Hoa mồm sói	Scrophulariaceae	Bạc hà	Lamiales	Địa Trung Hải	Đ, MB	(2), (3)
17	Nữ hoàng xanh	Đuôi chồn, Hoa xôn xanh, Cỏ rơm, Cừu thảo bột	<i>Salvia farinacea</i> Benth.	Hoa môi	Lamiaceae	Hoa môi	Lamiales	Trung Mỹ	R	(2)
18	Păng xê	Cánh bướm, Hoa tương tư, Hoa mặt mèo, Hoa tím thơm	<i>Viola tricolor</i> L.	Hoa tím	Violaceae	Hoa tím	Violales	Châu Âu	R	(1), (2)
19	Plóc	Phước, Vây trúc, Giáp trúc đào, Hoa Lóc	<i>Phlox drummondii</i> Hook.	Hoa lóc	Polemoniaceae	Hoa lóc	Polemoniales	Mêhicô	R	(1), (2)
20	Salem	Oải hương biển, Trường anh, Hải anh	<i>Limonium sinuatum</i> (L.) Miller	Đuôi công	Plumbaginaceae	Đuôi công	Plumbaginales	Tây địa trung hải	Đ	(3)
21	Xác pháo	Hoa xô, Xác pháo, Hoa diên	<i>Salvia splendens</i> Ker Gawl.	Hoa môi	Lamiaceae	Hoa môi	Lamiales	Nam Mỹ	R	(2)
A2 - CÂY THÂN THẢO NHIỀU NĂM										
22	Anh thảo tím	Báo xuân	<i>Primula cardioidea</i> W. Sm. Fletcher	Anh thảo	Primulaceae	Anh thảo	Primulales	Nam Trung Quốc	Đ, S	(1), (2)

23	Cúc vạn thọ		<i>Tagetes erecta</i> L.	Cúc	Asteraceae	Cúc	Asterales	Méhicô	R	(2)
24	Cúc chùy	Chùy cúc	<i>Rudbeckia fulgida</i> Aiton	Cúc	Asteraceae	Cúc	Asterales	Bắc Mỹ	R	(2)
25	Cỏ bạch chí	Mẫu tử, Lục thảo trở, Cây nhện	<i>Chlorophytum elatum</i> R. Br.	Lục thảo	Anthericaceae	Thủy tiên	Amaryllidales	Nam phi	R	(1), (2)
26	Chuối hoa	Dong riềng, Nài hoa	<i>Canna indica</i> L.	Chuối hoa	Cannaceae	Gừng	Zingiberales	Trung Mỹ	R	(2)
27	Càng cua cánh	Tiểu quỳnh	<i>Zygocactus truncatus</i> (Haw.) Schum.	Xương rồng	Cactaceae	Cắm chường	Caryophyllales	Brazil	R	(1), (2)
28	Cúc mặt trời	Cúc gót	<i>Melampodium divaricatum</i> (Pers.) DC.	Cúc	Asteraceae	Cúc	Asterales	Méhicô	R	(2)
29	Cúc thạch thảo	Cúc cánh mới, Cúc sao	<i>Aster amellus</i> L.	Cúc	Asteraceae	Cúc	Asterales	Châu Âu	R	(2)
30	Chuối ngọc	Tràng ngọc hạt, Chuối Đà lạt, Sen đá	<i>Sedum morganianum</i> E. Walther	Thuốc bỏng	Crassulaceae	Thường sơn	Saxifragales	Méhicô	R	(1)
31	Dứa cánh nèn	Dứa cánh, Hoa lửa, Lan duối, Thê bai, Dứa lửa gươm	<i>Vriesea splendens</i> (Brongn.)	Dứa	Bromeliaceae	Dứa	Bromeliales	Nam Mỹ	R	(1), (2)
32	Đại tướng quân	Nàng trụ, Nàng hoa trắng, Tỏi voi, Chuối nước	<i>Criminum asiaticum</i> L.	Thủy tiên	Amaryllidaceae	Thủy tiên	Amaryllidales	Ấn độ	R	(2)
33	Đại quân tử	Quân tử lan, Huệ da cam	<i>Clivia miniata</i> Regel	Thủy tiên	Amaryllidaceae	Thủy tiên	Amaryllidales	Nam Phi	R	(1), (2)
34	Forget me not	Thủy Chung, Đóm Đóm Tím, Lưu Ly, Bàng Khuáng hay Lỗ Bì	<i>Myosotis alpestris</i> F.W. Schmidt	Vòi voi	Boraginaceae	Vòi voi	Boraginales	Châu Âu	R	(2)
35	Huệ tây	Kim Châm, Bách Hợp, Loa Kèn trắng, Lily	<i>Heimerocallis fulva</i> L.	Hoa hiên	Heimerocallidaceae	Thủy tiên	Amaryllidales	Nhật Bản	R	(1), (2)
36	Hồng môn	Vĩ hoa tròn, Môn hồng, Bướm đỏ	<i>Anthurium andraeanum</i> Linden ex Andre	Ráy	Araceae	Ráy	Arales	Colômbia	R	(1), (2)

37	Lan ý	Bạch điệp	<i>Spathiphyllum patinii</i> N.E.Br.	Ráy	Araceae	Ráy	Nuven Grenada	R	(1)
38	Lưỡi hổ	Hổ vĩ, Đuôi hổ	<i>Sansevieria trifasciata</i> Prain.	Bồng bồng	Dracaenaceae		Tây phi	R	(1), (2)
39	Ly Peru	Lyli	<i>Alstroemeria</i> L.		Alstroemeriaceae		Nam Mỹ	R	(2), (3)
40	Mào gà	Mồng gà, Hoa mào gà, Mào gà đuôi heo, Mào gà đại	<i>Celosia argentea</i> L.	Rau dền	Amaranthaceae	Cắm chường	Không xác định	R	(1), (2)
41	Món thiên nga	Vĩ hoa thon	<i>Anthurium scherzerianum</i> Schott	Ráy	Araceae	Ráy	Costa Rica	R	(1), (2), (3)
42	Ó rỗng	Ó phương	<i>Platynerium hottumii</i> Jonch. Et Hennipman	Ráng	Polypodiaceae	Ráng	Nhiệt đới châu Á	Đ	(5)
43	Phong lữ thảo	Thiên trúc quý	<i>Pelargonium hortorum</i> Bailey	Mồ hạc	Geraniaceae	Mồ hạc	Nam châu Phi	HN, Đ, S	(1), (2)
44	Sen cạn	Hạn hà thảo, Hà điệp liền	<i>Tropaeolum majus</i> L.	Sen cạn	Tropaeolaceae	Sen cạn	Châu Mỹ	R	(1), (2)
45	Son môi	Kim ngư	<i>Aeschynanthus radicans</i> Jack.	Tai voi	Gesneriaceae	Hoa môi	Châu Á nhiệt đới	R	(1), (2)
46	Sống Đồi	Sống đồi đỏ, Diệp sinh cần, Thuốc bông, trường sinh	<i>Kalanchoe pinnata</i> (Lam.) Pers.	Thuốc bông	Crassulaceae	Thường son	Madagasc a	R	(1), (2)
47	Sùng	Hoa Sùng đỏ, Bồng sùng	<i>Nymphaea rubra</i> Roxb. Ex Salisb. <i>Plectranthus scutellarioides</i> (L.) R. Br	Sùng	Nymphaeaceae	Sùng	Ấn độ	R	(1), (2)
48	Tia tó cánh	Tia tó tây, Cánh cánh		Hoa môi	Lamiaceae	Hoa môi	Indonesia	R	(2)
49	Thược độc	Cúc đại lý	<i>Dahlia pinnata</i> Cav.	Cúc	Asteraceae	Cúc	Mêhicô	R	(2), (3)

50	Thu hải đường	Thu hải đường trường xuân, Thu hải đường bốn mùa	<i>Begonia semperflorens</i> Link. et Otto	Thu hải đường	Begoniaceae	Bầu bí	Begoniales	Braxin	R	(1), (2)
51	Thài lải tía	Hồng trai, Trại đỏ	<i>Tradescantia pallida</i> (Rose) Hunt	Thài lải	Commelinaceae	Thài lải	Commelinales	Mêhicô	R	(1), (2)
52	Thanh anh	Agapang, Thanh anh, Araban, Lily châu Phi	<i>Agapanthus africanus</i> L.	Hành	Alliaceae	Thủy tiên	Amaryllidales	Nam Phi	Đ, S	(1), (2)
53	Tulip	Uất kim cương (Uất kim hương)	<i>Tulipa gesneriana</i> L.	Loa kèn	Liliaceae	Hành	Liliales	Hà Lan	Đ	(2), (3)
54	Váy ốc	Luân thảo	<i>Rotala indica</i> (Willd.) Koehne	Từ vi	Lythraceae		Myrtales	Ấn độ	R	(6)
B - NHÓM CÂY BỤI										
56	Cắm tú cầu (Bát tiên)	Từ dương, Tú cầu lá to, Dương tú cầu	<i>Hydrangea macrophylla</i> (Thunb.) Ser	Tú cầu	Hydrangeaceae	Tú cầu	Hydrangeales	Nhật bản	R	(2)
57	Cắm tú mai	Tiền Hồng	<i>Cuphea hyssopifolia</i> Kunth.	Từ Vi	Lythraceae		Myrtales	Mêhicô	R	(2)
58	Trâm ôi	Bông ôi, Hoa ngũ sắc	<i>Lantana camara</i> L.	Có roi ngựa	Verbenaceae	Hoa môi	Lamiales	Trung Mỹ	R	(2)
59	Thùa	Dừa sợi mĩ, A gao Mỹ	<i>Agave americana</i> L.	Thùa	Agavaceae	Thiên môn	Asparagales	Mêhicô	R	(2)
60	Thiên môn đồng	Trúc thiên môn	<i>Asparagus cochinchinensis</i> (Lour.) Merr.	Thiên môn	Asparagaceae	Thiên môn	Asparagales	Nhật bản	R	(1)
61	Thiên điều	Chim thiên đường	<i>Strelitzia reginae</i> Banks ex Dryander	Thiên Điều	Strelitziaceae	Gừng	Zingiberales	Nam Phi	R	(2)
62	Thủy trúc	Cây Lác dù	<i>Cyperus alternifolius</i> L.	Cói	Cyperaceae	Cói	Cyperales	Châu Phi	R	(2)
63	Vet ven	Vén Vén, Cúc nữ hoàng, Nữ hoàng Ai Cập, Mã tiên bông	<i>Verbena hybrida</i> Voss.	Có roi ngựa	Verbenaceae	Hoa môi	Lamiales	Châu Mỹ	R	

64	Xương rồng bát tiền	Xương rắn, Xương rồng tàu, Hồng kích	<i>Euphorbia milii</i> Des Moul.	Thầu dầu	Euphorbiaceae	Thầu dầu	Euphorbiales	Madagasc ar.	R	(1), (2)
C - NHÓM CÂY DÂY LEO										
65	Chùm ớt	Rạng Đông, Pháo Trượng	<i>Pyrostegia venusta</i> (Ker Wawl.) Miers	Núc nác	Bignoniaceae		Scrophulariales	Brazil	R	(4)
66	Cắm cù	Hoa sao, Lưỡi trâu	<i>Hoya carnososa</i> R.Br.	Thiên lý	Asclepiadaceae	Long đóm	Gentianales	Ấn độ	R	(2), (4)
67	Hai thiên	Móng cạp vàng, Thiên hải, Ham cạp	<i>Thunbergia mysorensis</i> (Wight) T. Anderson ex Bedd.	Ô rô	Acanthaceae		Scrophulariales	Ấn độ	Đ, T	(4)
68	Huỳnh anh	Dây huỳnh, Bông vàng	<i>Allamanda cathartica</i> L.	Trúc đào	Apocynaceae	Long đóm	Gentianales	Nam mỹ	R	(4)
69	Móng cạp xanh	Dây hoa cầm thạch, Mắt mèo xanh	<i>Strongylodon macrobotrys</i> A. Gray	Đậu	Fabaceae	Đậu	Fabales	Philippin	Đ, T	(4)
70	Trầu bà lá xé	Ái mộc đỏ, Hồng diệp môn	<i>Philodendron erubescens</i> Koch et Augustin	Ráy	Araceae	Ráy	Arales	Colômbia	R	(1), (2)
71	Thường xuân	Dây trượng xuân, Cây van niên, Dây nguyệt quế, Dây lá nhỏ, Dây Ivy	<i>Hedera helix</i> L.	Nhân sâm	Araliaceae		Apiales	Ấn độ	R	(1), (2)
72	Ráy leo lá xé	Ráy Mĩ, Ráy Mỹ xé	<i>Monstera deliciosa</i> Liebm	Ráy	Araceae	Ráy	Arales	Mêhicô	R	(1), (5)
73	Sao đỏ	Lạc tiên đỏ, Mắc mắt	<i>Passiflora incarnata</i> L.	Lạc tiên	Passifloraceae	Hoa tim	Violales	Châu Phi	Đ	(4)
74	Vạn niên thanh	Môn Trùng Sinh	<i>Scindapsus aureus</i> Engl.	Ráy	Araceae	Ráy	Arales	đảo Salômôn	R	(1), (2)

Ghi chú: (1) Trang trí nội thất; (2) Trang trí cảnh quan; (3) Hoa cắt cành; (4) Giàn leo; (5) Trồng bám vỏ cây; (6) Trồng bám tường

(*) Thích nghi với điều kiện khí hậu, có thể gây trồng và ứng dụng trong Kiến trúc cảnh quan

Đ - Đà Lạt; HN - Hà Nội; MB - Miền Bắc; MN - Miền Nam; R - Rộng khắp; S - Sa Pa; T - Tây Thiên

IV. KẾT LUẬN

- Tại các địa điểm điều tra xác định được 74 loài hoa thảo (thuộc 52 họ, 34 bộ) đang được ứng dụng phổ biến trong Kiến trúc cảnh quan trong đó các loài thuộc họ Asteraceae, Araceae và Lamiaceae được ứng dụng phổ biến nhất.

- Các loài hoa thảo ứng dụng phổ biến trong Kiến trúc cảnh quan tại thành phố Đà Lạt có nguồn gốc từ nhiều nơi trên thế giới. Phần lớn các loài này hiện nay đang được ứng dụng rộng khắp ở Việt Nam.

- Đây mới chỉ là kết quả nghiên cứu ban đầu, cần đi sâu tìm hiểu, điều tra, đánh giá tình hình sinh trưởng, phát triển cũng như yêu cầu sinh thái, kỹ thuật gây trồng cho từng loài.

- Mở rộng địa điểm điều tra về các nhà vườn, hộ dân, các khu du lịch khác của thành phố để bổ sung thêm loài cho bộ sưu tập cây hoa thảo thành phố Đà Lạt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Võ Văn Chi (1994). *Cây cảnh*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Khoa học và kỹ thuật.
2. Võ Văn Chi (2003). *Từ điển thực vật thông dụng - tập 1*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Khoa học và kỹ thuật.
3. Võ Văn Chi (2004). *Từ điển thực vật thông dụng tập 2*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Khoa học và kỹ thuật.
4. Trần Hợp (2003). *Cây xanh và cây cảnh Sài Gòn*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Nông nghiệp.
5. Lê Quang Long (2008). *Từ điển tranh vẽ các loài hoa*. Hà Nội: NXB Giáo dục.

INVESTIGATING THE COMPOSITION OF FLOWERS AND HERBS USED IN LANDSCAPE ARCHITECTURE IN DALAT CITY

Nguyen Thi Yen, Pham Anh Tuan, Chu Manh Hung

SUMMARY

Aiming to create a catalogue of flowers and herbs which are popularly using in Landscape Architecture in Dalat, the research group has used the methodology of investigation and interview at 10 tourist attractions, where have different landscape characters. The result reveals the diversity of flowers and herbs in Dalat including species, life form, origination and application in landscape architecture. There are 74 species belonging to 52 families and 34 orders; of them there are 3 popular families: Asteraceae (10 species), Araceae (5 species) và Lamiaceae (3 species). Additionally, the study also indicates that the flowers and herbs have varieties origin; however, most of them are widely propagating and applying in Vietnam.

Keywords: *Dalat, flowers and herbs, indoor plants, Landscape architecture* .

Người phản biện	: TS. Đặng Văn Hà
Ngày nhận bài	: 27/8/2014
Ngày phản biện	: 08/10/2014
Ngày quyết định đăng	: 20/10/2014